

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS**

BN: 200825017

Trang/ Page 1 / 1

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Client name : VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD

Địa chỉ : Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Address : National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 200825017-1

Tên mẫu/ Name of Sample : Tương ớt VEDAN

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa/ Sample in plastic bottle

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food

Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 25 / 08 / 2020

Thời gian phân tích/ Time of analysis : 25 / 08 / 2020 - 30 / 09 / 2020

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 30 / 09 / 2020

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Test method
Trạng thái	Sản phẩm có dạng sệt, mịn, đồng nhất và không vón cục, không lẫn tạp chất			Cảm quan / Sensory
Màu sắc	Sản phẩm có màu cam đỏ			Cảm quan / Sensory
Mùi, vị	Sản phẩm có mùi thơm đặc trưng của tỏi và ớt, vị cay, mặn và chua nhẹ, không có mùi và vị lạ			Cảm quan / Sensory

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



Tran Minh Thu

TL. Giám đốc

On behalf of director



MS. Trịnh Thị Minh Nguyệt

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



BN: 200825017

Trang/ Page 1 / 2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Client name : VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD

Địa chỉ : Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Address : National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 200825017-1

Tên mẫu/ Name of Sample : Tương ớt VEDAN

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa / Sample in plastic bottle

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food

Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 25 / 08 / 2020

Thời gian phân tích/ Time of analysis : 25 / 08 / 2020 - 30 / 09 / 2020

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 30 / 09 / 2020

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Test method
Sodium Polyphosphate (as P ₂ O ₅) (Sodium diphosphate và sodium triphosphate)	416	mg/kg		HD.TN.322:2019 (TK.TCVN 8471:2010) (*)
Melamine	KPH/ N.D	mg/kg	0.06	HD.TN.005 (CLG -MEL 1.01-LC/MS/MS)
Sorbate Potassium	993	mg/kg		HD.TN.068 (Ref. BS EN 15662:2018) (*)
Aspartame	146	mg/kg		HD.TN.322:2019 (TK.TCVN 8471:2010) (*)
Tro không tan trong HCl (Insoluble ash in HCl)	KPH/ N.D	g/100g	0.03	HD.TN.037 (AOAC 941.12) (*)
Aflatoxins B1	KPH/ N.D	mcg/kg	0.15	HD.TN.007 (Ref. AOAC 2005.08 (LC/MS/MS)) (*)
Aflatoxins tổng số (B1,B2,G1,G2)	KPH/ N.D	mcg/kg	0.15 mỗi chất	HD.TN.007 (Ref. AOAC 2005.08 (LC/MS/MS)) (*)
As (Arsen tổng) (Total Arsenic)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Cd (Cadimi) (Cadmium)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Hg (Thủy ngân) (Mercury)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Pb (Chì) (Lead)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)



- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



BN: 200825017

Trang/ Page 2 / 2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Client name : VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD

Địa chỉ : Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Address : National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 200825017-1

Tên mẫu/ Name of Sample : Tương ớt VEDAN

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa / Sample in plastic bottle

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food

Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 25 / 08 / 2020

Thời gian phân tích/ Time of analysis : 25 / 08 / 2020 - 30 / 09 / 2020

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 30 / 09 / 2020

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Test method
<i>Clostridium perfringens</i>	<10	CFU/g		TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004) (*)
<i>Coliforms</i>	<10	CFU/g		TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (*)
<i>Escherichia coli</i>	0	MPN/g		TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005)
<i>Salmonella</i> spp.	Âm tính Negative	/25g		TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017) (*)
<i>Staphylococcus aureus</i>	<3	MPN/g		Ref. AOAC 987.09
Tổng số nấm men, nấm mốc (Yeast and Molds)	<10	CFU/g		TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (*)
Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total plate counts)	<10	CFU/g		TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa, nhỏ hơn 3MPN/g (<3 MPN/g) khi không có ống nghiệm nào cho kết quả dương tính.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony, less than 3 MPN/g (<3 MPN/g) when the presumptive test is negative.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



Tran Minh Thu

Giám đốc
On behalf of director
CÔNG TY TNHH MTV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
QUỐC LỘ 51, XÃ PHƯỚC THÁI, HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
MS. Trịnh Thị Minh Nguyệt

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



BN: 201006012

Trang/ Page 1 / 1

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Client name : VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD
Địa chỉ : Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
Address : National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 201006012-1
Tên mẫu/ Name of Sample : Tương ớt VEDAN
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa / Sample in plastic bottle
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 06 / 10 / 2020
Thời gian phân tích/ Time of analysis : 06 / 10 / 2020 - 12 / 10 / 2020
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 12 / 10 / 2020

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Test method
Béo tổng (Fat total)	0.07	g/100g		HD.TN.023 (AOAC 996.06) (*)
Năng lượng (Calories)	69.0	Kcal/100g		Calculated Value (FAO, Food & Nutrition P. 77, 2003)
Protein	0.86	g/100g		HD.TN.038 (Ref. AOAC 928.08) (*)
Total Carbohydrate	16.1	g/100g		Calculated Value (FAO, Food & Nutrition P. 77, 2003)
Định tính Ponceau 4R	Dương tính Positive	mg/kg	10	HD.TN.326:2019 (Ref. TCVN 5517:1991) (*)
Định tính Sunset Yellow	Dương tính Positive	mg/kg	10	HD.TN.326:2019 (Ref. TCVN 5517:1991) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory



Tran Minh Thu



TL. Giám đốc
On behalf of director

MS. Trinh Thi Minh Nguyet

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS**



BN: 201112021

Trang/ Page 1 / 1

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Client name : VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD
Địa chỉ : Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
Address : National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 201112021
Tên mẫu/ Name of Sample : Tương ớt VEDAN
Mô tả mẫu/ Sample description : Tương ớt đựng trong chai nhựa / Chili sauce in plastic bottle
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 12 / 11 / 2020
Thời gian phân tích/ Time of analysis : 12 / 11 / 2020 - 16 / 11 / 2020
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 16 / 11 / 2020

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Test method
Ochratoxin A	KPH/ N.D	mcg/kg	0.6	HD.TN.075 (Ref. Anal. Bioanal. Chem. (2010) 397, 765-776) (ii)(*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm và Thủy Sản (NAFIQAD) chỉ định./ The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD)

**Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory**

Tran Minh Thu

TL. Giám đốc

On behalf of director



MS. Trịnh Phi Minh Nguyệt